CTCP Dệt lưới Sài Gòn (HNX: SFN)

FireAnt

Ngày 31/12/2024	21,400 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0.5%	**5.4%**	**12.6%**

ROE — 2024: **11.1%** — +/- YoY ▼ 1.7%

DT thuần — *Q4/24*: **37.0** *tỷ VNĐ* — QoQ ▲ 2.70 ▲ 7.9% — YoY ▲ 3.20 ▲ 9.5%

DT thuần — *2024*: **143** *tỷ VNĐ* — YoY ▼ 3.00 ▼ 1.9%

LN gộp — *Q4/24*: **4.99** *tỷ VNĐ* — QoQ ▲ 0.32 ▲ 6.9% — YoY ▼ 0.07 ▼ 1.3%

LN gộp — *2024*: **19.8** *tỷ VNĐ* — YoY ▼ 0.50 ▼ 2.3%

LN thuần — *Q4/24*: **2.86** *tỷ VNĐ* — QoQ ▲ 0.56 ▲ 24.5% — YoY ▼ 0.07 ▼ 2.2%

LN thuần — *2024*: **10.3** *tỷ VNĐ* — YoY ▼ 1.50 ▼ 12.0%

LN sau thuế — *Q4/24*: **2.34** *tỷ VNĐ* — QoQ ▲ 0.31 ▲ 15.2% — YoY ▲ 0.12 ▲ 5.4%

LN sau thuế — *2024*: **8.45** *tỷ VNĐ* — YoY ▼ 0.83 ▼ 8.9%

Kết quả kinh doanh

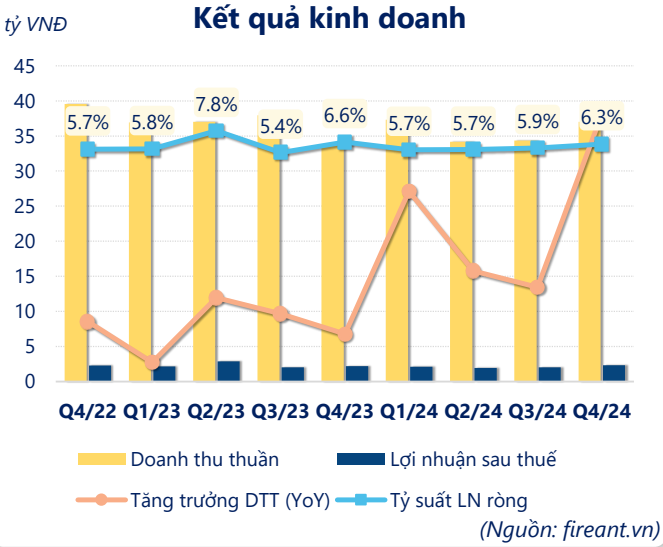

(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

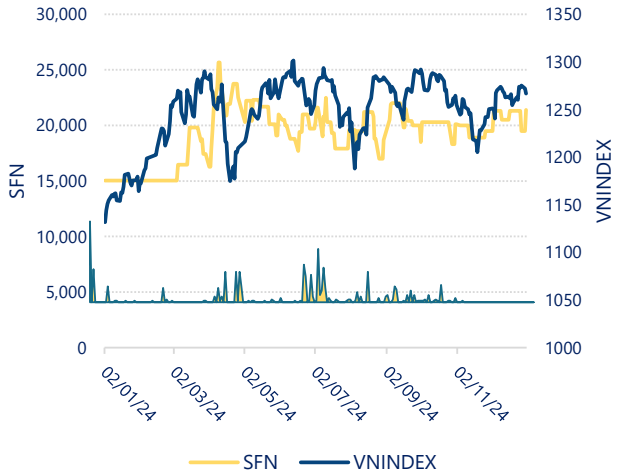

CTCP Dệt lưới Sài Gòn (HNX: SFN)

FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận

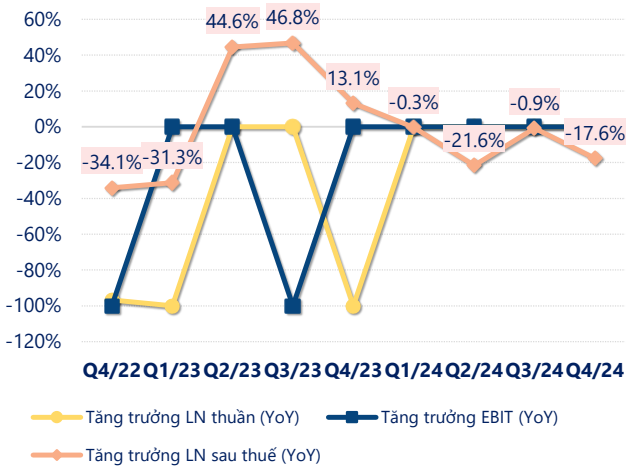

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

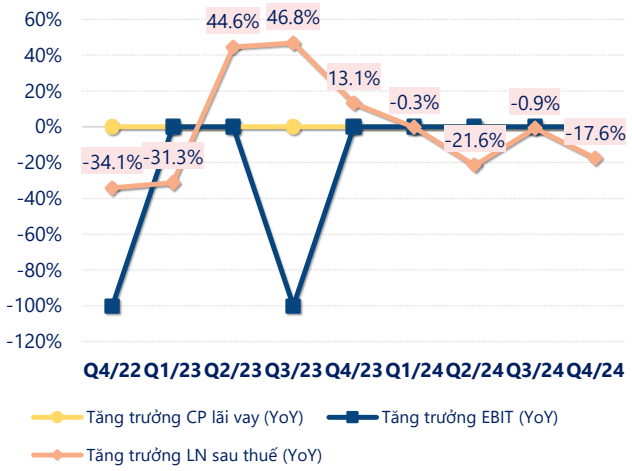

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

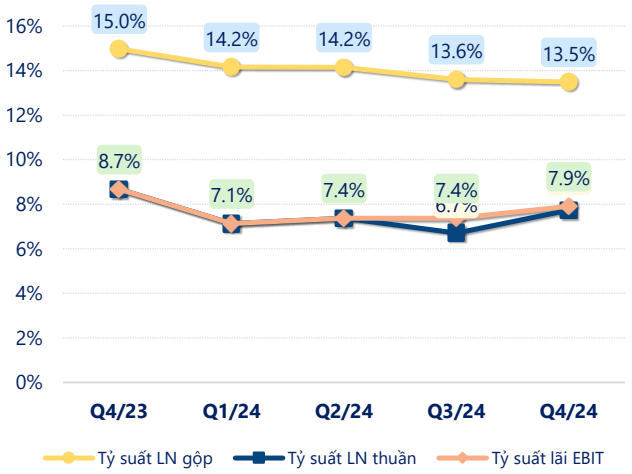

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

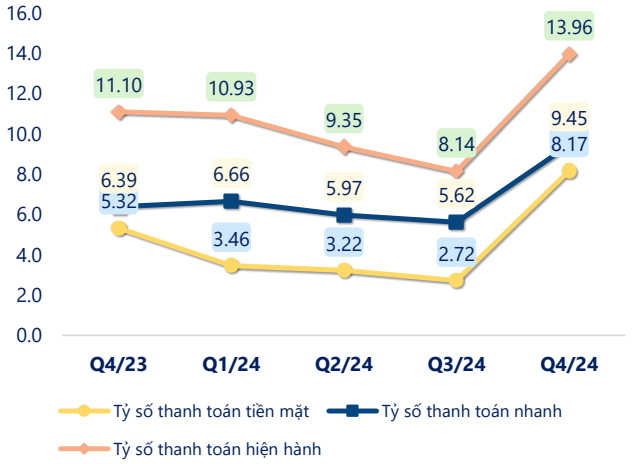

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

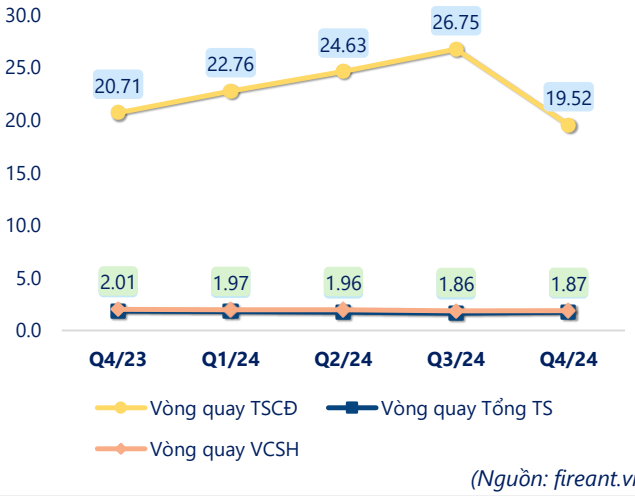

(Nguồn: fireant.vn)

EPS

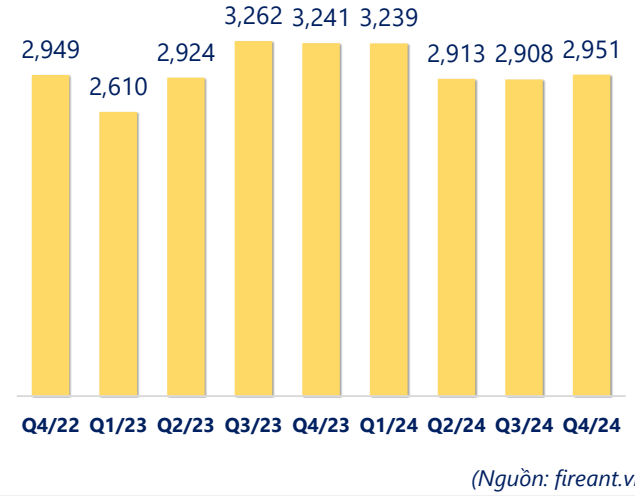

(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Dệt lưới Sài Gòn (HNX: SFN)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**37.0**	**33.8**	**9.5%**	**143**	**146**	**-1.9%**
Giá vốn hàng bán	32.0	28.7	11.6%	123	125	-1.9%
Lợi nhuận gộp	4.99	5.06	-1.3%	19.8	20.3	-2.3%
Doanh thu HĐTC	0.64	0.58	9.8%	0.99	1.53	-35.6%
Chi phí TC	0.00	0.00		0.00	0	
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0.54	0.40	34.7%	2.16	1.84	17.4%
Chi phí QLDN	**2.23**	**2.31**	**-3.6%**	**8.27**	**8.19**	**0.9%**
LN thuần từ HĐKD	2.86	2.93	-2.2%	10.3	11.8	-12.0%
Lợi nhuận khác	**0.06**	**0.00**		**0.29**	**0**	
LN trước thuế	2.93	2.93	-0.1%	10.6	11.8	-9.5%
Lợi nhuận sau thuế	**2.34**	**2.22**	**5.4%**	**8.45**	**9.28**	**-8.9%**
LNST của CĐ cty mẹ	**2.34**	**2.22**	**5.4%**	**8.45**	**9.28**	**-8.9%**

(Nguồn: fireant.vn)

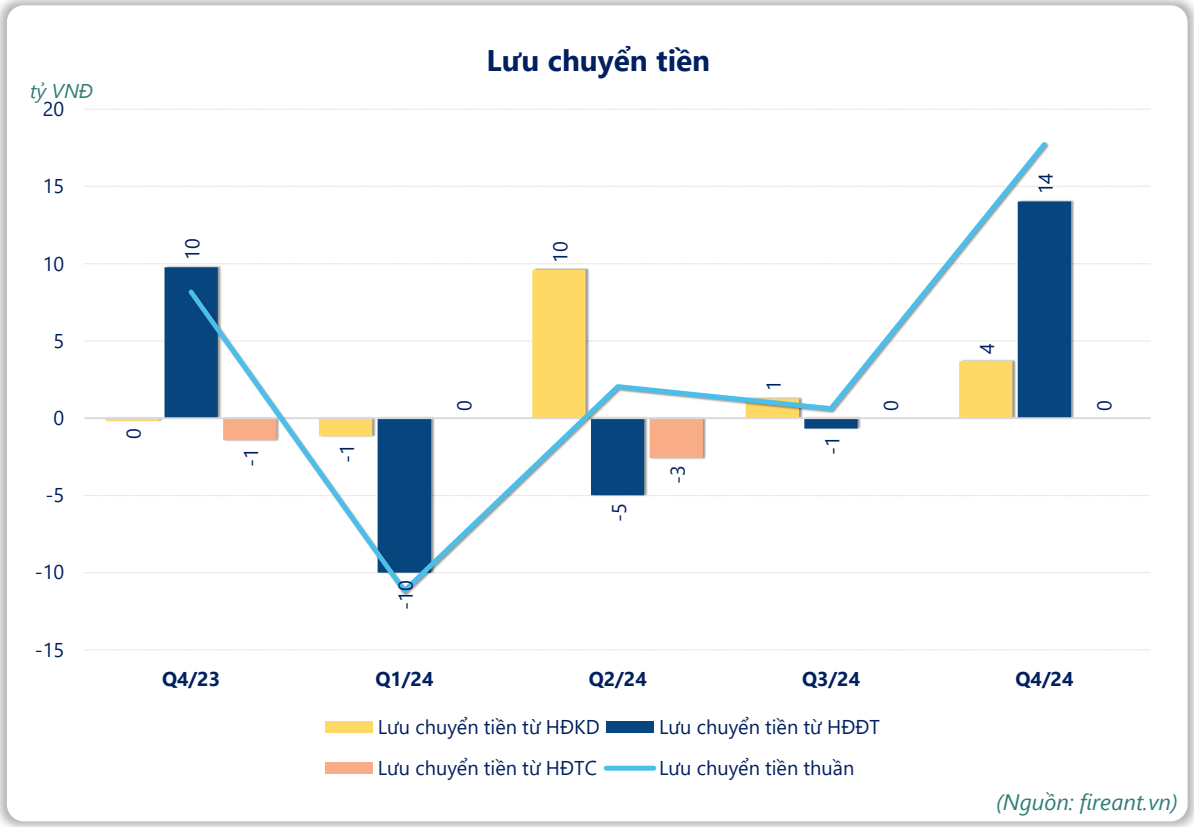

(Nguồn: fireant.vn)